BỘ TÀI CHÍNH **CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23724** /CHQ-GSQL V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định chi tiết Luật Hải quan	*Hà Nội, ngày* 30 *tháng* 10 *năm* 2026

Kính gửi: Hiệp hội doanh nghiệp.

Thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật triển khai thi hành Luật Hải quan sửa đổi, Cục Hải quan được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hải quan, Nghị định thay thế Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Nghị định số 167/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (thay thế Thông tư số 38/2015/TT-BTC, Thông tư số 39/2018/TT-BTC và Thông tư số 121/2025/TT-BTC). Cục Hải quan đã lấy ý kiến tham gia của Hiệp hội doanh nghiệp đối với dự thảo Thông tư tại công văn số 22051/CHQ-GSQL ngày 22/09/2026 và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND, VCCI tại công văn số 14093/BTC-CHQ ngày 22/09/2026.

Sau khi tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia của các đơn vị, nhằm hoàn thiện quy định tại dự thảo Thông tư đảm bảo hiệu quả trong thực thi, phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp, Cục Hải quan đề nghị quý đơn vị tham gia ý kiến đối với các nội dung tại dự thảo Thông tư đính kèm công văn, trong đó tập trung vào các nội dung chính sau:

I. Chính sách thuế, trị giá hải quan

1. Bổ sung hồ sơ (Điều 7, Điều 8)

- Bổ sung mẫu hồ sơ xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan khoản 8 Điều 7;

- Bổ sung quy định về hồ sơ không chịu thuế tại khoản 3 Điều 8 dự thảo Thông tư, không quy định về chính sách thuế tại điều này, cụ thể như sau: **"*Trường hợp thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 2 Nghị định số … ngoài hồ sơ hải quan, người khai hải quan nộp hợp đồng cung cấp hàng hóa theo văn bản trúng thầu hoặc văn bản chỉ định thầu trong đó, ghi rõ giá trúng thầu không bao gồm thuế nhập khẩu.*" Lý do:** tại điểm đ khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (đã gửi thẩm định Bộ Tư pháp) đã bổ sung đối tượng không chịu thuế đối với trường hợp hàng hoá do nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ nhập khẩu từ nước ngoài để xây dựng nhà xưởng, văn phòng, lắp đặt thiết bị cho doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, khu chức năng thuộc khu thương mại tự do, khu logistics tích hợp, khu kinh tế tự do, khu kinh tế đặc biệt hoặc khu khác đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nên cần thiết bổ sung quy định về hồ sơ đối với trường hợp này tại dự thảo Thông tư.

2. Quy định sử dụng kết quả phân tích, phân loại (Điều 11)

- Đề xuất bỏ quy định về thời hạn 3 năm tại Điểm g khoản 1 Điều 11 Dự thảo Thông tư.

- Điểm g khoản 1 Điều 11, khoản 3 Điều 18: Sửa "tên hàng" thành "tên gọi" để thống nhất với quy định của Luật Hải quan tại các Điều 18 và 23 và một số nội dung liên quan tại Phụ lục II đính kèm.

3. Thay đổi mục đích sử dụng

- Điều chỉnh điểm c khoản 2 Điều 14 theo hướng quy định rõ mặc dù không phải là trường hợp thay đổi mục đích sử dụng nhưng tổ chức, cá nhân tiếp nhận và kế thừa dự án đầu tư vẫn phải thực hiện thủ tục đăng ký tờ khai hải quan mới để cơ quan hải quan có cơ sở tiếp tục theo dõi, quản lý đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế của dự án ưu đãi đầu tư. Liên quan đến thủ tục miễn thuế dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 28 Thông tư số 86/2026/TT-BTC. **Lý do:** Căn cứ các quy định Khoản 11 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Điều 14 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP; Điều 14 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 thì chính sách ưu đãi về thuế nhập khẩu áp dụng đối với hàng hóa của dự án trong lĩnh vực (ngành, nghề) và/hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư, không phải ưu đãi cho người sở hữu, sử dụng hàng hóa đó. Quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP cũng đều quy định duy trì ưu đãi đầu tư (bao gồm miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa thuộc dự án) khi có sự thay đổi chủ sở hữu, chủ dự án nếu đáp ứng các điều kiện của pháp luật về đầu tư. Do đó, trường hợp dự án ưu đãi đầu tư sau khi chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế thì vẫn thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư, không phải là thay đổi mục đích sử dụng của hàng hóa miễn thuế nên cần quy định rõ tại Thông tư để thống nhất cách hiểu. Đồng thời do hàng hóa nhập khẩu miễn thuế của dự án ưu đãi đầu tư vẫn tiếp tục được sử dụng cho dự án nên vẫn thuộc đối tượng cơ quan hải quan phải kiểm tra giám sát.

- Giữ nguyên nội dung điểm d khoản 2 Điều 14: ***"Trường hợp người nộp thuế thay đổi mục đích sử dụng nhưng không kê khai, nộp thuế với cơ quan hải quan, người nộp thuế bị ấn định số tiền thuế phải nộp theo tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu ban đầu, nộp tiền chậm nộp và bị xử lý theo quy định hiện hành.***"

- Đối với máy móc, thiết bị đã quá thời hạn 10 năm tính từ thời điểm nhập khẩu đề xuất 02 phương án:

+ ***Phương án 1:*** Trường hợp người khai hải quan thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa nhập khẩu miễn thuế, không chịu thuế là máy móc, thiết bị đã quá thời hạn 10 năm tính từ thời điểm nhập khẩu, đã khấu hao hết giá trị và không sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không kê khai, nộp thuế với cơ quan hải quan, người nộp thuế bị ấn định số tiền thuế phải nộp kể từ thời điểm thay đổi mục đích sử dụng, bị xử lý theo quy định hiện hành. Thời hạn nộp thuế ấn định là ngày người nộp thuế thay đổi mục đích sử dụng. Cơ quan

hải quan xác định ngày thay đổi mục đích sử dụng dựa trên các chứng từ, tài liệu liên quan đến việc thay đổi mục đích sử dụng của hàng hóa miễn thuế.

+ ***Phương án 2:*** Người khai hải quan không phải khai thay đổi mục đích sử dụng nhưng phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa nhập khẩu là máy móc, thiết bị thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu, thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu, đã quá thời hạn 10 năm tính từ thời điểm nhập khẩu, đã khấu hao hết giá trị và không sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong một số trường hợp đặc biệt (Khoản 2 Điều 20)

- Đối với hàng cho thuê, cho mượn:

+ Bổ sung hướng dẫn trị giá hải quan đối với hàng hóa cho thuê khi tạm xuất: bổ sung hướng dẫn kê khai trị giá hải quan khi tạm xuất.

+ Hướng dẫn về trị giá hải quan khi tái nhập: Giữ nguyên như nội dung tại Dự thảo.

- Đối với hàng hóa tạm nhập – tái xuất để sửa chữa: bỏ nội dung hướng dẫn đối với trị giá hải quan hàng hóa tạm nhập – tái xuất để sửa chữa. Do, loại hình này thuộc đối tượng miễn thuế.

5. Chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu phải nhập khẩu trở lại (Điều 98)

a. Đối với tái nhập để tiêu thụ nội địa hoặc để tiêu hủy có nguồn gốc là hàng hóa xuất khẩu của loại hình kinh doanh

Người khai hải quan không phải nộp thuế nhập khẩu đối với sản phẩm tái nhập và phải kê khai thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm tái nhập theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

b. Đối với hàng hóa tái nhập để tiêu thụ nội địa hoặc để tiêu hủy là sản phẩm gia công, sản phẩm sản xuất xuất khẩu theo hướng:

- Trường hợp nhập khẩu trở lại để tiêu thụ nội địa đối với hàng hóa có nguồn gốc là hàng gia công, sản xuất xuất khẩu: người nộp thuế thực hiện kê khai nộp thuế luôn đối với nguyên liệu, vật tư đã được miễn thuế cấu thành vào sản phẩm tái nhập, việc kê khai nộp thuế được thực hiện ngay tại thời điểm nhập khẩu trở lại. **Lý do:** Giảm thủ tục hành chính phải mở 02 tờ khai hải quan như hiện nay.

- Trường hợp nhập khẩu trở lại để tiêu hủy: hiện nay Nghị định số 134/2016/NĐ-CP có quy định miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu, sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình sản xuất được phép tiêu hủy và thực tế đã tiêu hủy theo quy định của pháp luật hải quan, chưa có quy định đối với trường hợp nhập khẩu trở lại sản phẩm của loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu để tiêu hủy. Đồng thời việc nhập khẩu sản phẩm đã xuất khẩu của loại hình gia công, sản xuất

xuất khẩu để tiêu hủy không được khuyến khích nên đối với trường hợp nhập khẩu trở lại để tiêu hủy phải kê khai nộp thuế đối với nguyên liệu, vật tư cấu thành vào sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu được miễn thuế.

- Về thuế GTGT: trường hợp hàng hóa xuất khẩu nhưng tái nhập trở lại Việt Nam để tiêu hủy tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan, không thuộc đối tượng quy định tại Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

- Các loại thuế khác (tiêu thụ đặc biệt, bảo vệ môi trường) thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu thụ đặc biệt, bảo vệ môi trường.

c. Đối với hàng hóa nhập khẩu trở lại để sửa chữa, tái chế, thay thế, bảo hành, bảo dưỡng thuộc trách nhiệm của thương nhân sản xuất theo thỏa thuận trong hợp đồng xuất khẩu, hợp đồng gia công, hợp đồng mua bán hàng hóa, sau đó tái xuất

- Sản phẩm tái nhập, tạm nhập là sản phẩm gia công, sản phẩm sản xuất xuất khẩu và sản phẩm tái xuất sau sửa chữa, tái chế được theo dõi trong báo cáo quyết toán;

- Trường hợp không tái xuất được mà chuyển tiêu thụ nội địa hoặc tiêu hủy thì người khai hải quan thực hiện khai thay đổi mục đích sử dụng.

II. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu (SXXK), doanh nghiệp chế xuất (DNCX)

1. Nguyên tắc quản lý cơ sở sản xuất, cơ sở gia công lại, địa điểm lưu giữ hàng hóa (Điều 63, Điều 64)

Việc quản lý cơ sở sản xuất, cơ sở gia công lại, địa điểm lưu giữ hàng hóa của doanh nghiệp gia công, SXXK, DNCX được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Thông tin doanh nghiệp được quản lý tập trung theo mã số thuế trên hệ thống của cơ quan hải quan;

- Việc quản lý, theo dõi được thực hiện theo địa bàn: Doanh nghiệp gửi thông báo đến Hệ thống của cơ quan hải quan, Hệ thống tự động phân công Hải quan cửa khẩu hoặc Hải quan ngoài cửa khẩu quản lý địa bàn nơi có cơ sở sản xuất, cơ sở gia công lại, địa điểm lưu giữ hàng hóa thực hiện việc tiếp nhận thông báo; kiểm tra cơ sở sản xuất, cơ sở gia công lại, địa điểm lưu giữ hàng hóa trong các trường hợp phải kiểm tra theo quy định.

2. Thông báo vận chuyển hàng hóa (khoản 5 Điều 61)

a) Tổ chức, cá nhân gia công, sản xuất hàng hoá xuất khẩu, chế xuất có hàng hoá vận chuyển đi để thực hiện các hoạt động quy định tại điểm b khoản này gửi phải thông báo vận chuyển thông qua Hệ thống cho Hải quan cửa khẩu hoặc Hải quan ngoài cửa khẩu quản lý địa bàn nơi có cơ sở gia công, sản xuất, địa điểm lưu giữ có hàng hóa vận chuyển theo mẫu Thông báo vận chuyển tại Phụ lục I kèm theo công văn này; sau khi hoàn thành việc vận chuyển, tổ chức, cá nhân cập

nhật thông tin xác nhận kết quả vận chuyển hàng hóa trên thông báo vận chuyển đã khai báo.

Thông báo vận chuyển được Hệ thống tự động tiếp nhận, cấp số, không phê duyệt, không phân luồng.

b) Các trường hợp phải thông báo vận chuyển

- Hàng hoá luân chuyển giữa các cơ sở gia công, sản xuất; địa điểm lưu giữ;

- Hàng hoá đưa đi gia công lại và nhận về từ cơ sở gia công lại;

- Hàng hoá của doanh nghiệp chế xuất thuộc các trường hợp lựa chọn không làm thủ tục hải quan nhưng phải thông báo vận chuyển quy định tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Hải quan;

- Phế liệu, phế phẩm phát sinh trong quá trình gia công, sản xuất bán vào nội địa, trừ phế liệu, phế phẩm của doanh nghiệp chế xuất.

c) Thời hạn thông báo vận chuyển

- Doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên, doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật thông báo một lần cho các lô hàng vận chuyển trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày vận chuyển.

- Doanh nghiệp khác thông báo từng lần trước khi vận chuyển.

3. Báo cáo quyết toán (Điều 67)

a) Báo cáo quyết toán đối với hoạt động gia công, SXXK, DNCX (Mẫu số 25a, 25b, 25c, 25d Phụ lục I kèm theo công văn này)

- Bổ sung mẫu báo cáo quyết toán tổng hợp 25a thống kê số liệu tờ khai hải quan đối với hàng hóa gia công, SXXK, DNCX theo mã loại hình, mã nguyên liệu, vật tư, mã sản phẩm nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xác định tính chính xác của số liệu lập báo cáo quyết toán;

- Điều chỉnh mẫu báo cáo quyết toán nguyên liệu, vật tư 25b theo nguyên tắc phản ánh lượng nguyên liệu, vật tư thực tế tại doanh nghiệp (bổ sung lượng dở dang; không phản ánh hàng đi đường đã mở tờ khai nhưng chưa nhập kho, hàng xuất khẩu nhưng thực tế chưa ra khỏi kho vào báo cáo quyết toán, kỳ sau khi hàng hóa thực tế vào kho thì đưa vào cột tăng khác; thực tế ra khỏi kho thì đưa vào cột giảm khác; bổ sung các trường hợp khác phát sinh trong thực tế);

- Điều chỉnh mẫu báo cáo quyết toán thành phẩm 25c theo nguyên tắc phản ánh thực tế tại kho thành phẩm (làm rõ trạng thái của thành phẩm trong kho hay đang được sửa chữa, tái chế; bổ sung các trường hợp khác phát sinh trong thực tế);

- Giữ nguyên mẫu định thức thực tế 25d.

Chi tiết thay đổi và cách thức theo dõi số liệu tại Phụ lục kèm công văn.

b) Báo cáo quyết toán đối với hoạt động đặt gia công ở nước ngoài (Mẫu số 25đ Phụ lục I kèm theo công văn nảy).

- Sửa đổi mẫu báo cáo quyết toán nguyên liệu phù hợp với hoạt động xuất khẩu nguyên liệu;

- Tích hợp mẫu báo cáo quyết toán thành phẩm nhập về và thông tin định mức thực tế thành phẩm để thuận tiện trong theo dõi.

c) Các nội dung cần tham gia ý kiến

- Mẫu số 25a đã đáp ứng nhu cầu đối soát số liệu của doanh nghiệp chưa; có cần bổ sung chỉ tiêu nào không;

- Cách ghi lượng theo tờ khai và điều chỉnh chênh lệch giữa thời điểm nhập kho, xuất kho với thời điểm đăng ký tờ khai tại cột tăng khác, giảm khác, việc ghi nhận lượng thừa, thiếu qua kiểm kê và lượng chênh lệch trong phạm vi dung sai của hợp đồng tại hai cột này có phù hợp với cách doanh nghiệp đang hạch toán không; các trường hợp nêu trong hướng dẫn cột đã bao quát thực tế chưa;

- Chỉ tiêu nào tại Mẫu số 25b, 25c, 25d chưa có sẵn trong hệ thống quản trị sản xuất, kế toán hoặc phần mềm khai báo của doanh nghiệp, và lý do;

- Cách xác định tồn dở dang, kể cả lượng tại tổ chức nhận gia công lại;

- Các điều kiện khớp và việc Hệ thống cảnh báo khi có chênh lệch;

- Thời gian doanh nghiệp cần để chuẩn bị, chốt số tồn đầu kỳ khi chuyển sang bộ mẫu mới; nhu cầu về tài liệu hướng dẫn, định dạng tệp dữ liệu và công cụ tự kiểm tra trước khi nộp;

4. Điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với DNCX là khu phi thuế quan (điểm b khoản 1 Điều 63)

a) Điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất bao gồm:

- Có cơ sở gia công, sản xuất để thực hiện hoạt động chế xuất theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Có cổng, cửa ra, vào; có hàng rào cứng bảo đảm ngăn cách doanh nghiệp chế xuất với khu vực bên ngoài, không để hàng hóa được đưa vào, đưa ra ngoài cổng, cửa ra, vào và ngăn chặn được việc xâm nhập trái phép. Kết cấu, vật liệu và việc xây dựng hàng rào cứng thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của pháp luật về xây dựng;

- Có hệ thống camera quan sát tại cổng, cửa ra, vào bảo đảm ghi hình rõ thông tin biển số xe, số container (nếu có) của phương tiện ra, vào doanh nghiệp chế xuất ở tất cả các thời điểm trong ngày (24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ); dữ liệu hình ảnh camera được kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan nơi đã thông báo cơ sở sản xuất và được lưu giữ tại doanh nghiệp chế xuất tối thiểu 06 tháng.

So với quy định tại khoản 1 Điều 28a Nghị định số 134/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP, dự thảo quy định mới có một số thay đổi sau:

Nội dung	Nghị định 18/2021/NĐ-CP	Dự thảo mới
Cơ sở sản xuất	Không yêu cầu	Cơ sở gia công, sản xuất để thực hiện hoạt động chế xuất
Hàng rào cứng	Hàng rào cứng bảo đảm ngăn cách doanh nghiệp chế xuất với khu vực bên ngoài	Bổ sung: không để hàng hóa được đưa vào, đưa ra ngoài cổng, cửa ra, vào và ngăn chặn được việc xâm nhập trái phép. Kết cấu, vật liệu và việc xây dựng hàng rào cứng thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của pháp luật về xây dựng; (Lý do: phù hợp với quy định về khu phi thuế quan tại Nghị định số 378/2026/NĐ-CP
Vị trí trang bị ca-mê-ra	Cổng, cửa ra, vào và các vị trí lưu giữ hàng hóa	Cổng, cửa ra, vào
Thời hạn lưu giữ hình ảnh ca-mê-ra tại DNCX	12 tháng	06 tháng

b) Chính sách thuế đối với DNCX trong trường hợp không đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan

Chính sách thuế đối với DNCX trong quá trình hoạt động được quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP theo hướng:

- Trong quá trình hoạt động, DNCX không đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan thì được khắc phục trong thời gian nhất định nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày không đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan. Quá thời hạn, DNCX không khắc phục thì không được áp dụng chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với khu phi thuế quan cho đến khi đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan;

- Trong quá trình hoạt động, cơ quan hải quan phát hiện DNCX không đáp ứng được điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan hoặc trong quá trình hoạt động có điều chỉnh mở rộng, thu hẹp cơ sở sản xuất nhưng không thông báo và không được cơ quan hải quan xác nhận về việc đáp ứng các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan:

+ Trường hợp DNCX giải trình và cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng từ, dữ liệu chứng minh, cơ quan hải quan kiểm tra, đánh giá được nội dung giải trình là đúng, có cơ sở thì không ấn định thuế, chỉ xử phạt hành vi vi phạm điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với khu phi thuế quan theo quy định nếu thuộc các trường

hợp hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế, được sử dụng đúng mục đích sản xuất hàng hóa xuất khẩu hoặc đã thực hiện thủ tục thay đổi mục đích sử dụng; hàng hóa đang được lưu giữ hoặc đang trong quá trình sản xuất, DNCX chứng minh được hàng hóa được theo dõi, quản lý, sử dụng đúng mục đích.

+ Trường hợp DNCX không giải trình, không cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng từ, dữ liệu chứng minh hoặc cơ quan hải quan không có cơ sở đánh giá nội dung giải trình của DNCX là đúng thì hàng hóa của DNCX không được áp dụng chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với khu phi thuế quan và phải nộp thuế theo quy định.

5. Bảo đảm điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với DNCX (Điều 80)

Chuyển hóa nội dung tại Quyết định số 247/QĐ-TCHQ ngày 02/03/2022 của Cục Hải quan thành Điều 80 theo hướng quy định cụ thể trách nhiệm của doanh nghiệp chế xuất và cơ quan hải quan, cụ thể:

- Trách nhiệm của doanh nghiệp chế xuất gồm:

+ Duy trì việc đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan; thông báo khi có sự thay đổi;

+ Bảo đảm quá trình vận hành hệ thống ca-mê-ra;

+ Lưu trữ hình ảnh theo thời hạn quy định;

- Trách nhiệm của cơ quan hải quan gồm:

+ Lập kế hoạch giám sát theo nguyên tắc quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro;

+ Phân công công chức giám sát;

+ Phối hợp giám sát khi có sự cố.

6. Nhập khẩu trở lại hàng hóa đã xuất khẩu (Điều 98)

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đã xuất khẩu phải nhập khẩu trở lại được chi tiết tại Điều 101 dự thảo Thông tư. Một số nội dung sửa đổi, bổ sung đối với hàng hóa đã xuất khẩu nhưng nhập khẩu trở lại như sau:

- Tổ chức, cá nhân được nhập khẩu trở lại một phần hoặc toàn bộ hàng hóa của chính tổ chức, cá nhân đã xuất khẩu (bao gồm xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài, xuất khẩu vào khu phi thuế quan, doanh nghiệp chế xuất, xuất khẩu tại chỗ);

- Hàng hóa tái nhập để tiêu thụ nội địa hoặc để tiêu hủy là sản phẩm gia công, sản phẩm sản xuất xuất khẩu, người khai hải quan kê khai nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, các loại thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật về thuế đối với nguyên liệu, vật tư ban đầu được miễn thuế, hoàn thuế, không chịu thuế cấu thành sản phẩm xuất khẩu phải nhập khẩu trở lại.

- Thời hạn tạm nhập để sửa chữa, tái chế, thay thế thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng xuất khẩu, hợp đồng gia công, hợp đồng mua bán hàng hóa;

- Trường hợp không tái xuất hàng hóa tạm nhập mà chuyển tiêu thụ nội địa hoặc tiêu hủy thì người khai hải quan thực hiện khai thay đổi mục đích sử dụng.

III. Quy định về doanh nghiệp ưu tiên và kiểm tra sau thông quan

- Các nội dung chính được sửa đổi bổ sung quy định về doanh nghiệp ưu tiên tại dự thảo Thông tư ngày 21/10/2026 (khoản 4 Điều 118 và các mẫu biểu về DNUT tại Phụ lục số XI ban hành kèm Thông tư): Sửa đổi, bổ sung mẫu biểu về DNUT: bổ sung chức danh và tên đơn vị hải quan (gồm hải quan khu vực) để phù hợp thực hiện các trường hợp phân cấp, phân quyền; mẫu đơn đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên sửa đổi, bổ sung nội dung thống kê kim ngạch XNK để theo dõi thông tin dữ liệu đối với hàng hóa thuộc và không thuộc phạm vi áp dụng chế độ ưu tiên đối với các trường hợp không áp dụng chế độ ưu tiên đối với toàn bộ hàng hóa XNK,...

- Sửa đổi một số nội dung quy định về phúc tập và bổ sung quy định mới về Kiểm tra trị giá sau khi hàng hóa đã được thông quan (Điều 104, Điều 105)

Ý kiến tham gia xin gửi về Cục Hải quan **trước ngày 11/11/2026**, bản mềm gửi về địa chỉ thư điện tử **vanttm@customs.gov.vn.** Quá thời hạn nêu trên, nếu Cục Hải quan chưa nhận được ý kiến tham gia thì được hiểu Quý Hiệp hội nhất trí với nội dung dự thảo Thông tư và các biểu mẫu cần lấy ý kiến.

Tài liệu gửi kèm: (i) Phụ lục các biểu mẫu cần lấy ý kiến; (ii) Dự thảo Thông tư. Đầu mối liên hệ: đ/c Trần Thị Mai Vân, điện thoại: 0977.426.060.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PCT Âu Anh Tuấn (để báo cáo);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

Đề nghị Quý đơn vị quét mã QR dưới đây để lấy tài liệu:

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT QUẢN LÝ VỀ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

Vương Tuấn Nam